

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM SỞ TƯ PHÁP



THÔNG TIN

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

- Định hướng về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2023.
- Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở là góp phần xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật trong cộng đồng dân cư.
- Tiêu chuẩn, tiêu chí áp dụng bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- Tăng cường công tác an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin liên quan đến camera giám sát.
- Phê duyệt Chương trình “*Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030*”.

SỐ 01

2023

THÔNG TIN
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT
SỐ 01/2023

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trần Minh Thắng
Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh
Kon Tum

TRỤ SỞ
Tầng 4, Tòa A, Khu Hành
chính tỉnh, Tổ 8, Phường
Thống Nhất, Thành phố
Kon Tum
ĐT: 02603.862.479

Giấy phép xuất bản
Số
Ngày
Của

In tại
Nộp lưu chiếu...

MỤC LỤC	
- Định hướng về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2023.	3
- Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác hòa giải ở cơ sở năm 2023.	4
- Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở là góp phần xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật trong cộng đồng dân cư.	6
- Phân đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có từ 60 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới.	8
- Kế hoạch nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh.	9
- Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.	11
- Kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023.	12
- Triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” của tỉnh Kon Tum.	13
- Tuyên truyền, đổi mới tư duy, xây dựng nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.	14
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chất lượng thuốc, đấu tranh chống thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc.	15
- Tiêu chuẩn, tiêu chí áp dụng bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.	16
- Tăng cường kiểm soát vận chuyển trâu, bò qua biên giới.	17
- Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành thực hiện việc sắp xếp, ổn định dân cư cho khoảng 850 hộ đồng bào dân tộc thiểu số.	18
- Phát triển các mô hình nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, nuôi hữu cơ, nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao.	19
- Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2023 trên địa bàn tỉnh.	20
- Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.	21
- 04 trường hợp miễn lệ phí đăng ký cư trú.	22
- Phê duyệt Đề án “Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030”.	23
- 10 nhiệm vụ trọng tâm bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030.	24
- Quy định về hồ sơ đăng ký mua điện sinh hoạt của hộ gia đình.	25
- Tăng cường công tác an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin liên quan đến camera giám sát.	26
- 03 căn cứ để xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính.	27
- Hướng dẫn điều trị bệnh do vi rút Adeno mức độ nhẹ cho trẻ em tại nhà.	28
- Phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài”.	29
- Tiêu chuẩn trang phục cho học sinh trung học phổ thông học Giáo dục quốc phòng.	30
- Phân đấu đến 2030, tạo việc làm ổn định cho 30.000 lao động nữ trong hợp tác xã.	30
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 ở cấp địa phương.	31
- Phân đấu đến năm 2030, đảm bảo 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.	32
- Phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.	32
- Thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.	33
- Hỏi đáp pháp luật.	34

Định hướng về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2023

Lê Quỳnh

Trong năm 2022, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện cơ bản bám sát nội dung Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nội dung phổ biến phù hợp với các đối tượng, địa bàn và nhu cầu thực tiễn, trong đó chú trọng các sự kiện chính trị, pháp lý lớn của đất nước, của địa phương; hình thức đa dạng, phong phú, việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được chú trọng và nâng cao. Qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực về hiểu biết pháp luật và chấp hành pháp luật của người dân, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo đồng thuận và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, thường xuyên; hoạt động PBGDPL đôi khi vẫn mang tính thời vụ, thiếu xuyên suốt và hệ thống, chưa bám sát với yêu cầu của thực tiễn,

chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của cơ sở; hình thức và biện pháp PBGDPL ít được cải tiến, thời gian gần đây có chú trọng thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội nhưng điều kiện phục vụ và hiệu quả chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thực tế...

Để đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả công tác này trong năm 2023, ngoài bám sát các kế hoạch, đề án về PBGDPL đã được ban hành hoặc ban hành trong năm 2023 cũng như chủ động triển khai gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và yêu cầu quản lý Nhà nước, việc thực hiện cần phải hướng tới đáp ứng nhu cầu thông tin, tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp, bám sát vào đặc điểm và nhu cầu của đối tượng; phải có cách tiếp cận mới, tư duy mới, cách làm mới để phù hợp với yêu cầu của bối cảnh hiện nay để thực hiện nội dung, hình thức và biện pháp phù hợp, trong đó:

1. Về nội dung PBGDPL: Tập trung PBGDPL liên quan đến lĩnh vực đất đai, kinh tế tập thể, an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; phổ biến các quy định pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chính sách, pháp

luật, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; các luật, pháp lệnh, các Nghị quyết, văn bản mới được thông qua năm 2022 và năm 2023; các quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các quy định liên quan đến quyền, nghĩa vụ và hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư để phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của đội ngũ này trong tình hình hiện nay; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các quy định liên quan đến công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; phòng, chống tội phạm, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo tôn giáo; dịch bệnh, thiên tai; hội nhập quốc tế; các điều ước quốc tế, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã

tham gia ký kết có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

2. Về hình thức PBGDPL: Linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức, biện pháp PBGDPL sát thực với thực tiễn cuộc sống; đổi mới, sáng tạo, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; duy trì, kết hợp hài hòa các hình thức PBGDPL truyền thống với những hình thức mới đang được áp dụng có hiệu quả, sáng tạo tại cơ sở, trong đó tập trung thực hiện các hoạt động PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử và hệ thống loa truyền thanh cơ sở, mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm giao lưu, đối thoại chính sách, pháp luật; hoạt động tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc hình thức khác phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác hòa giải ở cơ sở năm 2023

Minh Ngọc

Công tác hòa giải ở cơ sở (HGCS) trong thời gian qua đã được các ngành, các cấp chính quyền tích cực tổ chức thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hòa giải thành khá cao, góp phần phổ biến, nâng cao kiến thức pháp

luật cho người dân và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, toàn tỉnh tiếp nhận 493 vụ việc, trong đó hòa giải thành là 436 vụ việc và hòa giải

không thành là 57 vụ việc; các vụ việc hòa giải là các mâu thuẫn giữa các bên, tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, vụ việc khác thuộc phạm vi HGCS.

Tuy nhiên, công tác HGCS còn một số hạn chế như: Tổ hòa giải (THG) ở một số nơi chưa được kiện toàn thường xuyên, kịp thời, hoạt động còn hình thức, hiệu quả chưa cao; Một bộ phận hòa giải viên (HGV) còn hạn chế về phương pháp, kỹ năng hòa giải và kiến thức pháp luật chuyên sâu; Một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của THG, HGV, không tin tưởng vào hoạt động HGCS nên có thái độ thiếu hợp tác, chỉ muốn đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp khi phát sinh. Mặt khác, nguồn ngân sách nhà nước ở cấp huyện, đặc biệt là ở cấp xã còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho công tác này chưa nhiều, chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho HGV nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức...

Để phát huy các kết quả đạt được trên thực tế và căn cứ vào nhiệm vụ, yêu cầu thực tiễn thực hiện công tác này trong năm 2023, cần tập trung tổ chức thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác HGCS và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, địa phương nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân, toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tại cộng đồng; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó, chú trọng tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp.

Thứ ba, tăng cường chỉ đạo rà soát, củng cố, kiện toàn THG và nâng cao năng lực cho đội ngũ HGV, trong đó cần thường xuyên bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ HGV dưới nhiều hình thức khác nhau để nâng cao trình độ pháp luật và nghiệp vụ hòa giải cho đối tượng này. Bên cạnh đó, cần chú trọng tập huấn, hướng dẫn, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ HGV để thuận lợi trong việc khai thác, tìm hiểu, học tập qua mạng internet.

Thứ tư, thực hiện hoàn thành các tiêu chí về HGCS của xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (chỉ tiêu 1, chỉ tiêu 2) và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

Thứ năm, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đủ nguồn kinh phí cho công tác HGCS; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác này theo quy định.

Thứ sáu, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra đối với công tác HGCS. Thực tiễn cho thấy, nơi nào được sự quan tâm theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của chính quyền các cấp thì công tác HGCS ở nơi đó luôn đạt được hiệu quả cao.

Với việc triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, công tác HGCS năm 2023 và những năm tiếp theo sẽ đạt được những kết quả mới, tích cực trên địa bàn tỉnh./.

Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở là góp phần xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật trong cộng đồng dân cư

Hoa Huê

Trải qua hơn bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã hun đúc nên truyền thống đoàn kết tốt đẹp - Một tài sản quý giá luôn được giữ gìn qua thử thách, kiểm nghiệm qua thời gian và biến cố của lịch sử. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công*”. Và dựa trên căn nguyên từ truyền thống đoàn kết ấy, công tác hòa giải ở cơ sở (HGCS) được hình thành, phát triển.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 thì HGCS là việc hòa giải viên (HGV) hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Thông qua công tác HGCS, những tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh tại cơ sở được giải quyết kịp thời, dứt điểm. Thực tế cho thấy, mọi vấn đề đều nảy sinh từ cơ sở và ở đâu làm tốt công tác HGCS thì ở đó an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân

dân được yên bình, hạnh phúc, kinh tế phát triển. Đây là những yếu tố quan trọng góp phần hiện thực hóa chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Như vậy, thực hiện tốt công tác HGCS là góp phần xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật trong cộng đồng dân cư. Điều này thể hiện:

Một là, một trong những nguyên tắc tổ chức, hoạt động HGCS quy định tại Điều 4 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 là: *“Bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân...”*. Kết quả hòa giải thể hiện ý chí, sự tự nguyện và quyền tự định đoạt của các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Để kết quả đó có giá trị thi hành thì HGV phải nắm và vận dụng quy định pháp luật để đưa ra nhận định và hướng dẫn, phân tích các bên tranh chấp biết, hiểu thỏa thuận của họ có đúng quy định pháp luật, có phù hợp đạo đức, có xâm phạm lợi ích của Nhà nước hoặc người thứ ba hay không?

Hai là, để tiến hành hòa giải, HGV một mặt dùng uy tín của bản thân, đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc, mặt khác phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để giải thích, hướng

dẫn các bên tranh chấp, giúp họ hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó có cách xử sự phù hợp với quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

Ba là, thông qua việc đưa ra các quy định pháp luật để thuyết phục, giải thích, phân tích cho các bên tranh chấp, HGV đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật cho bản thân họ, giúp họ hình thành ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Ở mức độ cao hơn, sau khi được hòa giải, mỗi bên tranh chấp có thể trở thành người tư vấn pháp luật cho những người xung quanh như người thân, bạn bè, đồng nghiệp khi những người này nảy sinh tranh chấp, mâu thuẫn tương tự.

Bốn là, công tác HGCS thể hiện và biểu hiện của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, các bên tự quyết định vấn đề của mình phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Bằng hoạt động HGCS, các bên tranh chấp tự mình giải quyết tranh chấp, xung đột trên cơ sở nguyện vọng của bản thân và hài hòa lợi ích giữa các bên. HGV là người hoạt động vì lợi ích cộng đồng mà không hướng tới mục tiêu lợi nhuận; hướng dẫn các bên tranh chấp, mâu thuẫn để họ tự thống nhất cách giải quyết.

Năm là, hoạt động HGCS góp phần hạn chế việc khiếu nại, tố

cáo trần lan, vượt cấp, kéo dài. Với mỗi vụ việc xảy ra ở cơ sở, trường hợp được hòa giải, giải quyết kịp thời sẽ không phát triển thành mâu thuẫn, tranh chấp lớn, mức độ đơn giản không trở nên phức tạp, từ đó các mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc được giải quyết triệt

để, ngăn ngừa phát sinh tội phạm, giữ gìn tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân, cộng đồng dân cư, ổn định trật tự an toàn xã hội. Qua đó tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của các bên tranh chấp và cơ quan nhà nước./.

Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có từ 60 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới

Đây là mục tiêu nổi bật được nêu tại Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); từng bước thay đổi diện mạo nông thôn, cấu trúc lại ngành nông nghiệp, tạo lập các cơ hội việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh; tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, với tinh thần *“không để ai bị bỏ lại phía sau”*, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững.

Cụ thể đến năm 2025, Chương trình MTQG phát triển

Gia Hân
kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2022-2025 vùng đồng bào DTTS và miền núi 4%; phấn đấu trên 26 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (tỷ lệ xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt trên 50%); có 21 thôn ra khỏi địa bàn thôn đặc biệt khó khăn (tỷ lệ thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt 51,2%); 100% hộ DTTS có đất ở, đất sản xuất; 20% hộ DTTS trở lên tham gia vào hợp tác xã; cơ bản hoàn thành công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, thiên tai sạt lở; 100% thôn, làng có nhà rồng truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; trên 90% hộ DTTS sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Đối với chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn

2021-2025, phần đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn tỉnh giảm bình quân 4%/năm. Trong đó chi tiết chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm trên địa bàn các huyện, thành phố như sau: Huyện Tư Mờ Rồng 8%; huyện Kon Plông 8%; huyện Ia H'Drai 8%; huyện Kon Rẫy 6,6%; huyện Đăk Glei 6%; huyện Sa Thầy 6%; huyện Đăk Hà 3,43%; huyện Đăk Tô 3%; huyện Ngọc Hồi 0,94%; thành phố Kon Tum 0,73%.

Ngoài ra, về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025, phần đầu toàn tỉnh có từ 60 xã trở lên đạt chuẩn NTM, trong đó

có 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 06 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Trong các xã đạt chuẩn NTM, phần đầu có ít nhất 01 thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu; 100% số xã đạt chuẩn 15 tiêu chí trở lên; các xã mỗi năm đạt thêm từ 1-2 tiêu chí trở lên theo bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM; 100% xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã. Có 04 huyện và thành phố Kon Tum đạt chuẩn NTM hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Phần đầu có 50% số thôn (làng) vùng đồng bào DTTS được công nhận đạt chuẩn NTM theo các tiêu chí thôn NTM do UBND tỉnh quy định.../.

Kế hoạch nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh

Quỳnh Nguyễn

Ngày 22/12/2022, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch số 4325/KH-BCĐCĐS về nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum.

Cụ thể, Kế hoạch đặt ra 08 nhiệm vụ được tổ chức thực hiện bao gồm:

(1) Về nhận thức số: Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của ngành, địa phương đối với việc xác định DTI cấp tỉnh; Đẩy mạnh công tác

tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

(2) Về thể chế số: Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số; Ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

(3) Về hạ tầng số: Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ

chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn; Triển khai đầy đủ các nền tảng số dùng chung trên Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đảm bảo các nền tảng số được triển khai đều ứng dụng Trí tuệ nhân tạo.

(4) Về nhân lực số: Triển khai thành lập và tổ chức hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) đến cấp xã, cấp thôn, xóm; đảm bảo 100% các xã thành lập Tổ CNSCĐ; Bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước để phục vụ triển khai chuyển đổi số; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông.

(5) Về an toàn thông tin mạng: Thực hiện đầy đủ các bước, giải pháp trong việc giám sát an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước của tỉnh; Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) gồm: Kinh phí chi cho ATTT tối thiểu bằng 10% tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số.

(6) Về hoạt động chính quyền số: Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kết nối, chia sẻ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). Nâng cao tỷ lệ DVCTT toàn trình và DVCTT một phần được điền sẵn thông tin; Triển khai các nền tảng dữ liệu dùng chung; Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số.

(7) Về hoạt động kinh tế số: Nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; Thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - CNTT), doanh nghiệp nền tảng số hoạt động trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh các giao dịch trên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn.

(8) Về hoạt động xã hội số: Phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh; Triển khai gắn địa chỉ số đến các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh; Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản

cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh./.

Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2023

Nguyễn Ngọc

Ngày 26/12/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4380/KH-UBND về thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Cụ thể, 02 nhiệm vụ được đề ra để tổ chức thực hiện bao gồm:

(1) Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn: Tổ chức 01 lớp đào tạo/tập huấn về Quản lý năng suất chất lượng trong quản trị, phát triển và đổi mới thương hiệu sản phẩm hàng hóa và thương hiệu doanh nghiệp; Thường xuyên thông tin, truyền thông về chương trình năng suất chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng, các website của tỉnh, của các ngành liên quan để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực (nếu có).

(2) Nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng: Thường xuyên hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng các hệ

thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố; Hướng dẫn, hỗ trợ từ 03 đến 05 doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hoá, hiện đại hoá hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

Hướng dẫn, hỗ trợ từ 05 đến 07 doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp, chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; Hướng dẫn, hỗ trợ từ 01 đến 03 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

Đồng thời, giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chủ trì giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các

cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này./.

Kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023

Quỳnh Lê

Ngày 30/12/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4435/KH-UBND triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Theo đó, các nội dung tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong năm 2023 bao gồm:

1. Cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Xây dựng tài liệu phổ biến pháp luật; Duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; các quy hoạch, kế hoạch, chính sách của tỉnh có liên quan đến doanh nghiệp vừa và nhỏ; Cập nhật dữ liệu về bản án, quyết định của tòa án; phán quyết của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp và các văn bản trả lời đối với vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp; Cập nhật văn bản trả lời của cơ quan nhà nước đối với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

2. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người quản lý, cán bộ pháp chế của doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; các cộng tác viên tham gia mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, gồm: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người quản lý, cán bộ pháp chế của doanh nghiệp; Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; các cộng tác viên tham gia mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp, hỗ trợ Bộ Tư pháp trong thực hiện các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 được triển khai trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, giao Sở Tư pháp chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa

phương trong việc thực hiện.
Định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp,

báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh
theo quy định./.

Triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” của tỉnh Kon Tum

MN

Ngày 30/12/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4432/KH-UBND về triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” của tỉnh Kon Tum.

Mục tiêu cụ thể là phấn đấu đến năm 2030, hàng hóa của tỉnh Kon Tum có mặt tại các chuỗi phân phối truyền thống và trực tuyến tại tất cả quốc gia có hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam. Hỗ trợ về thông tin thị trường cho 100 lượt doanh nghiệp tỉnh Kon Tum; hỗ trợ về đào tạo, tư vấn cho 50 lượt doanh nghiệp tỉnh Kon Tum nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực cung ứng để từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ 20 lượt doanh nghiệp tỉnh Kon Tum xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới; tham gia 20 lượt kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài; hỗ trợ trên 20 sản phẩm xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài.

Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện bao gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài; Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Kon Tum từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững; Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Kon Tum xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới; Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu; Tham gia các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài; Tổ chức các hoạt động truyền thông và các nhiệm vụ khác.

Trong đó, tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp tỉnh Kon Tum về lợi ích tham gia đề án, góp phần thay đổi nhận thức và nâng cao hiểu biết của doanh nghiệp tỉnh Kon Tum về mô hình tham gia trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài, coi đây là một kênh xuất khẩu, quảng bá sản phẩm và thương hiệu một cách hiệu quả; truyền tải thông tin, hướng dẫn các

doanh nghiệp tỉnh Kon Tum và các tiêu chuẩn tham gia và quy trình cung ứng hàng hóa cho các mạng phân phối nước ngoài; truyền thông về những hoạt động

của Đề án hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Kon Tum tiếp cận trực tiếp với các nhà phân phối, người tiêu dùng nước ngoài.../.

Tuyên truyền, đổi mới tư duy, xây dựng nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh

Ngọc Nguyễn

Đây là nội dung được nêu tại Chương trình phối hợp số 02/CTr-SNN-CCB ngày 26/12/2022 giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Hội Cựu chiến binh tỉnh giai đoạn 2022-2027.

Theo đó, nội dung phối hợp thực hiện bao gồm: (1) Tuyên truyền, giáo dục, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện, xây dựng nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; (2) Phối hợp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn; (3) Phối hợp tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp; (4) Tham gia ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào hoạt động sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch vụ trong nông nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề; (5) Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích

phát triển các mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại do cựu chiến binh (CCB) làm chủ trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn.

Trong đó, phối hợp xây dựng chương trình thông tin, tuyên truyền phổ biến tới hội viên Hội CCB và người dân những vấn đề về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn qua sinh hoạt, hoạt động tại cộng đồng; phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin cho nhau về các mô hình kinh tế nông nghiệp hoạt động hiệu quả, các kinh nghiệm quản lý, gương người tốt việc tốt trong các mô hình kinh tế nông nghiệp để nhân rộng. Phối hợp tổ chức diễn đàn, tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, đối thoại chính sách có sự tham gia của CCB về các nội dung về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt của Chi hội CCB, Ban liên lạc Cựu quân nhân tại

nơi cư trú, câu lạc bộ “Cựu quân nhân, cựu CCB sản xuất kinh

doanh tỉnh Kon Tum”..../.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chất lượng thuốc, đấu tranh chống thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc

Hồng Lam

Ngày 30/12/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4436/UBND-KGVX về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chất lượng thuốc, đấu tranh chống thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc.

Tại Công văn nêu rõ, để ngăn chặn và phòng ngừa việc sản xuất, buôn bán và sử dụng thuốc giả, thuốc kém chất lượng, bảo đảm hiệu quả điều trị, an toàn và sức khỏe người bệnh, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuốc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc cổ truyền và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3458/UBND-HTKT ngày 25/12/2019.

Sở Y tế, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường Kon Tum, Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh theo chức

năng nhiệm vụ tập trung kiểm tra và xử lý các đường dây sản xuất, buôn bán thuốc giả; kịp thời ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán qua biên giới các loại thuốc giả, thuốc nhập lậu. Tuyệt đối không để cho thuốc giả, thuốc nhập lậu lọt qua biên giới, cửa khẩu xâm nhập vào hệ thống lưu thông, phân phối và sử dụng thuốc trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế tăng cường công tác thông tin, giáo dục các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tuyệt đối không được sản xuất, kinh doanh thuốc giả, nâng cao vai trò trách nhiệm về chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng chống thuốc giả, phát hiện và kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng về các đối tượng, tụ điểm sản xuất, kinh doanh thuốc giả để có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Phối hợp thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thị trường thuốc trên địa bàn toàn tỉnh; kết hợp kiểm tra, rà soát hệ thống phân phối thuốc trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu thuốc phòng bệnh, chữa bệnh và phù hợp với yêu cầu quản lý; kết hợp kiểm tra các cơ sở sản xuất,

buôn bán thuốc việc thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc. Thiết lập và công bố đường dây nóng để tiếp nhận các

thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân về các hành vi sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc, thuốc kém chất lượng.../.

Tiêu chuẩn, tiêu chí áp dụng bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Kim Ngân

Đây là một trong những nội dung nổi bật được điều chỉnh tại Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh quy định thang điểm áp dụng bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, tiêu chuẩn, tiêu chí áp dụng bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” được quy định cụ thể như sau:

1. gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm: Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập; chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng; treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định; có tham gia

một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương; thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đồ rác và chất thải đúng nơi quy định, đúng giờ; tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú; không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ; không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông...

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm: Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc phụng dưỡng; hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình

đăng, hòa thuận, thủy chung; thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới; các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội; tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm: Kinh tế gia đình ổn

định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng; tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức; người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng; trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; sử dụng nước sạch/nước hợp vệ sinh; có công trình phù hợp vệ sinh; có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23/12/2022./.

Tăng cường kiểm soát vận chuyển trâu, bò qua biên giới

Quỳnh Nhi

Ngày 28/12/2022, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4407/UBND-NNTN về việc tăng cường kiểm soát vận chuyển trâu, bò qua biên giới.

Theo đó, để kiểm soát tốt việc vận chuyển trâu, bò và sản phẩm trâu, bò từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh, không để dịch bệnh động vật từ bên ngoài xâm nhập và lây lan trên địa bàn tỉnh, gây mất an toàn thực phẩm; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan và các địa phương tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật theo đúng quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, chỉ đạo của Thủ

tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Đối với các huyện Đắk Glei, Ngọc Hồi, Sa Thầy và Ia H'Drai phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đặc biệt tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển trái phép trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò vào tỉnh; bảo đảm không để xảy ra tình trạng nhập lậu, vận chuyển, buôn bán trái phép trâu, bò vào Việt Nam tại các đường mòn, lối mở,... đặc biệt tại các vùng biên giới với nước Lào, Campuchia.

Yêu cầu các cơ quan liên quan phối hợp với các địa phương thành lập các chuyên án, điều tra, đấu tranh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân buôn bán, vận chuyển trái phép trâu, bò và sản phẩm từ trâu, bò có nguồn gốc từ bên ngoài và địa bàn tỉnh theo đúng quy định; Tích cực đấu tranh, ngăn chặn việc vận chuyển trái phép trâu, bò và sản phẩm trâu, bò từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y Trung ương đóng tại địa phương và cơ quan thú y địa phương.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh động vật; quản lý việc kinh doanh, vận chuyển, giết mổ động vật và sản phẩm động vật theo đúng quy định; Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển động vật ra, vào địa bàn tỉnh theo quy định. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có) theo đúng quy định pháp luật liên quan..../.

Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành thực hiện việc sắp xếp, ổn định dân cư cho khoảng 850 hộ đồng bào dân tộc thiểu số

Gia Hân

Ngày 29/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 867/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Tổng thể giảm dân các làng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trong nội thành thành phố Kon Tum gắn với tái định canh, tái định cư khi thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố.

Theo đó, các mục tiêu cụ thể của Đề án bao gồm:

(1) Từ nay đến năm 2025, cơ bản hoàn thành thực hiện việc sắp xếp, ổn định dân cư cho khoảng 850 hộ đồng bào DTTS thuộc đối tượng Đề án, bao gồm:

Nhóm hộ DTTS nghèo là 64 hộ; Nhóm đối tượng tái định cư, tái định canh, bị ảnh hưởng khi triển khai các dự án và thực hiện chỉnh trang đô thị tại các làng nội thành thành phố Kon Tum, trong đó: Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi công trình dự án là 624 hộ; Hộ gia đình bị ảnh hưởng khi thực hiện chỉnh trang là 162 hộ. Đồng thời, đến năm 2025 cơ bản hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu theo thứ tự ưu tiên về giao thông, cấp nước sinh hoạt, điện sinh hoạt.

(2) Giai đoạn 2026-2030 sắp xếp bố trí tái định cư, tái định

canh cho khoảng 560 hộ đồng bào DTTS, trong đó: Khoảng 510 hộ thiếu đất ở, đất sản xuất do triển khai các công trình dự án trên địa bàn thành phố Kon Tum và 50 hộ DTTS nghèo.

(3) Đến năm 2030, hoàn thành cơ bản việc chỉnh trang đô thị tại vùng thực hiện Đề án.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, các nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện đó là: Sắp xếp ổn định dân cư tại các làng đồng bào DTTS nội thành và địa bàn

triển khai thực hiện các dự án; Quy hoạch, lồng ghép điểm tái định cư, tái định canh (nơi đến); Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ tại điểm tái định canh, tái định cư; Thực hiện tái định cư, tái định canh; Các chính sách giao đất ở, giao đất sản xuất, hỗ trợ cho đối tượng của đề án; Giải pháp về vốn đầu tư; Giải pháp ngăn chặn tình trạng người dân chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất sau khi được cấp đất tái định canh, định cư.../.

Phát triển các mô hình nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, nuôi hữu cơ, nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao

Quỳnh Nguyễn

Đây là một trong những mục tiêu cụ thể được nêu tại Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, phần đầu diện tích nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 1.500 ha. Tổng sản lượng thủy sản đạt 10.600 tấn; nuôi trồng thủy sản đạt 8.600 tấn, sản lượng thủy sản khai thác 2.000 tấn. Phát triển và nhân rộng mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp với chế biến ẩm

thực phục vụ du lịch Làng chài, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai; hình thành các khu du lịch lòng hồ các thủy điện Yaly, Pleikrông, Thượng Kon Tum... Khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với các hoạt động giáo dục, tham quan, du lịch, ẩm thực.

Đến năm 2030, phần đầu diện tích nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 11.500 ha. Trong đó: Diện tích nuôi trồng thủy sản ao hồ nhỏ đạt 1.500 ha, năng suất bình quân 06 tấn/ha/năm, sản lượng đạt 9.000 tấn/năm; Diện tích nuôi trồng thủy sản mặt nước lớn (hồ chứa thủy lợi, thủy điện) đạt khoảng 10.000 ha, năng suất bình quân 02 tấn/ha/năm, sản lượng đạt 20.000 tấn/năm;

Nuôi lồng, bè: tổng số lồng nuôi khoảng 2.000 lồng, có dung tích khoảng 200.000m³, năng suất bình quân 40kg/m³/năm, tổng sản lượng 8.000 tấn/năm. Phát triển nuôi cá lồng với một số giống đặc sản có giá trị kinh tế cao; kết hợp bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên các lồng hồ thủy lợi, thủy điện; phát triển vùng nuôi cá nước lạnh tại huyện Kon Plông, Tu Mơ Rông... và các vùng có tiềm năng có nguồn nước phù hợp.

Ngoài ra, định hướng đến năm 2045 sẽ phát triển kinh tế ngành thủy sản nắm giữ vai trò trọng tâm trong cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công

nghệ thông tin, công nghệ số 4.0 trong hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất thủy sản, hoạt động giao dịch thương mại điện tử. Phát triển các mô hình nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, nuôi hữu cơ, nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao. Tập trung phát triển sản phẩm chế biến sâu, tăng giá trị tỷ trọng ngành chế biến thủy sản, góp phần bảo đảm an ninh dinh dưỡng, thực phẩm, an sinh xã hội. Phấn đấu lao động ngành thủy sản có mức thu nhập ngang bằng mức thu nhập bình quân chung của cả nước...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2023

Xuân Nguyễn

Ngày 21/12/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định, mức giá quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên là mức giá để tính thu thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật hiện hành, không có giá trị thanh toán; Đối với các trường hợp tính thuế tài nguyên

nhưng sản phẩm đầu ra (theo bảng kê khai thuế) có đơn vị tính không cùng đơn vị tính với khoáng sản nguyên khai thì áp dụng tại Bảng tỷ lệ để quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai ra số lượng khoáng sản thành phẩm để tính thuế tài nguyên.

Trường hợp giá tài nguyên ghi trên hóa đơn bán hàng hợp pháp cao hơn hoặc bằng giá tài nguyên quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên thì giá tính

thuế là giá ghi trên hóa đơn bán hàng; trường hợp giá bán ghi trong hóa đơn bán hàng thấp hơn giá quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên thì giá tính thuế theo giá quy định tại Bảng giá tính thuế tài nguyên.

Đối với các loại tài nguyên có trong khung giá tính thuế tài nguyên được ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 và Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính

thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau nhưng chưa được quy định tại các Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định này thì giá tính thuế tài nguyên là mức giá tối thiểu của khung giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTC và Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022./.

Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

Hồng Lam

Ngày 12-12-2022, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động (NLĐ) Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Tại Chỉ thị nêu rõ, để thực hiện tốt chủ trương của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đưa NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, NLĐ và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của công tác đưa NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Xác định công tác đưa NLĐ đi làm việc ở nước ngoài là góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho NLĐ, nhất là lao động ở nông thôn, địa bàn đặc biệt khó khăn; quảng bá văn hoá, hình ảnh tốt đẹp của đất nước, con người Việt Nam ra thế giới; đồng thời là cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và tác phong làm việc chuyên

ng nghiệp cho lao động Việt Nam, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao sau khi về nước.

2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện pháp luật liên quan đến công tác đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, bảo đảm điều chỉnh bao quát các đối tượng, loại hình lao động. Cơ chế, chính sách, điều kiện tuyển chọn NLD đi làm việc ở nước ngoài bảo đảm phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Công khai, minh bạch các khoản phí, hưởng đến giảm chi phí cho NLD khi đi làm việc ở nước ngoài. Có chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho NLD, ưu tiên quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của NLD đi làm việc ở nước ngoài; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực này khi hết thời hạn làm việc ở nước ngoài trở về tham gia thị trường lao động trong nước.

3. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Phân

công, phân cấp, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương, bảo đảm việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đúng mục đích, đúng quy định pháp luật. Tăng cường công tác quản lý, bảo hộ công dân đối với lao động Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Nâng cao chất lượng công tác dự báo trung và dài hạn về thị trường lao động ở nước ngoài.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng ngoài nước; quản lý chặt chẽ đảng viên là NLD Việt Nam làm việc ở nước ngoài. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát thực hiện công tác đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm pháp luật.../.

04 trường hợp miễn lệ phí đăng ký cư trú

Huệ Nguyễn

Ngày 22/12/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ

thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú. Trong đó, 04 trường hợp miễn lệ phí đăng ký cư trú được Thông tư quy định bao gồm:

1. Trẻ em theo quy định tại Luật Trẻ em; người cao tuổi theo quy định tại Luật Người cao tuổi; người khuyết tật theo quy định tại Luật Người khuyết tật.

2. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thường trú tại các huyện đảo; công dân thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

4. Công dân từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi mồ côi cả cha và mẹ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05/02/2023./.

Phê duyệt Đề án "Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030"

Gia Hân

Ngày 27/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1623/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Theo đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đó là: Đổi mới hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo vệ, bảo tồn các loài động vật, thực vật hoang dã, nhất là các loài động vật, thực vật hoang dã nhóm IA, IIA, IB, IIB và thuộc Phụ lục I Công ước CITES; kiểm soát chặt chẽ hoạt động gây nuôi động vật hoang

dã; kiểm soát và ngăn ngừa dịch bệnh, bảo đảm việc nhập khẩu động vật, thực vật hoang dã không ảnh hưởng xấu tới đa dạng sinh học và sức khỏe con người. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động gây nuôi động vật hoang dã; kiểm soát và ngăn ngừa dịch bệnh, bảo đảm việc nhập khẩu động vật, thực vật hoang dã không ảnh hưởng xấu tới đa dạng sinh học và sức khỏe con người; xử lý nghiêm hành vi khai thác, đánh bắt, vận chuyển, buôn bán trái phép các loài thực vật, động vật hoang dã, quý hiếm. Đảm bảo tỷ lệ thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm về đa dạng sinh học, kiến nghị khởi tố đạt 100%; tỷ lệ giải quyết tố

giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 90%; 100% các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về đa dạng sinh học phải được khởi tố để điều tra theo quy định của pháp luật. Nâng cao tỷ lệ xử lý đối với các hành vi gây tác động xấu tới đa dạng sinh học, đảm bảo tính rắn chắc, giáo dục phòng ngừa chung...

Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là: (1) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về đa dạng sinh học; (2) Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong bảo vệ đa dạng sinh

học; (3) Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong bảo vệ đa dạng sinh học; (4) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong bảo vệ đa dạng sinh học.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

10 nhiệm vụ trọng tâm bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030

NMN

Ngày 23/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1595/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23-6-2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cụ thể, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính

phủ, UBND các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tập trung thực hiện 10 nhiệm vụ trọng tâm sau đây: (1) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; (2) Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập,

hồ chứa nước; (3) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; (4) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản; (5) Nâng cao năng lực tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh; (6) Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; (7) Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu; (8) Nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; (9) Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; (10) Tăng cường hợp tác, ngoại giao với các đối tác quốc

tế và các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam.

Trong đó, phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật với các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn hoặc đe dọa xâm phạm an ninh, an toàn nguồn nước và đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi; bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa bàn có đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi; đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước để kích động, phá hoại chống phá Đảng, Nhà nước; huy động lực lượng tham gia xử lý sự cố mất an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước (cứu hộ, cứu nạn khắc phục hậu quả, tổ chức phương án bảo đảm trật tự an toàn giao thông)...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Quy định về hồ sơ đăng ký mua điện sinh hoạt của hộ gia đình

Ngọc Nguyễn

Đây là nội dung nổi bật được nêu tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Theo đó, hồ sơ đề nghị đăng ký mua điện phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình dạng giấy hoặc dữ liệu điện tử bao gồm đề nghị mua điện và một trong các giấy tờ, tài liệu như sau:

(1) Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân

và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của cá nhân đại diện bên mua điện. Tại một địa điểm đăng ký mua điện, bên mua điện là một hộ gia đình thì chỉ được ký 01 Hợp đồng.

(2) Trường hợp không sử dụng thông tin về cư trú của hộ gia đình tại địa điểm mua điện, bên mua điện cung cấp bản sao của một trong các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận về quyền sở hữu nhà ở;

- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở);

- Quyết định phân nhà;

- Hợp đồng mua bán nhà;

- Hợp đồng thuê nhà có thời hạn từ 01 năm trở lên;

- Các giấy tờ khác chứng minh quyền sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm mua điện có thời hạn từ 01 năm trở lên để đăng ký mua điện và chỉ được ký 01 Hợp đồng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023./.

Tăng cường công tác an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin liên quan đến camera giám sát

Gia Hân

Ngày 26/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về tăng cường công tác an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin liên quan đến camera giám sát.

Tại Chỉ thị nêu rõ, để khắc phục các tồn tại và rủi ro về an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin liên quan đến camera giám sát, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố, tập đoàn, tổng công ty nhà nước thực hiện hiệu quả các biện pháp sau:

(1) Xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ khi triển khai các hệ thống thông tin có sử dụng camera giám sát.

(2) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc khi đầu tư, mua sắm camera giám sát hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin có sử dụng camera giám sát thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng theo quy định

của pháp luật; thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng định kỳ theo quy định đối với các hệ thống thông tin có sử dụng camera giám sát.

(3) Sử dụng camera giám sát đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định; không sử dụng camera giám sát không có chứng nhận xuất xứ, chất lượng sản phẩm hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền cảnh báo không bảo đảm an toàn thông tin mạng.

(4) Đáp ứng nguồn lực, kinh phí bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin có sử dụng camera giám sát; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra mất an

toàn thông tin mạng, an ninh thông tin, lộ bí mật nhà nước từ các hệ thống thông tin có sử dụng camera giám sát thuộc phạm vi quản lý.

(5) Xây dựng và rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan, đơn vị, trong đó quy định rõ sử dụng camera giám sát phải bảo đảm an toàn thông tin mạng.

(6) Sau khi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn thông tin mạng cơ bản cho camera giám sát được ban hành, các bộ, ngành có liên quan khẩn trương nghiên cứu, tổ chức thực hiện áp dụng quy chuẩn kỹ thuật này trong phạm vi quản lý./.

03 căn cứ để xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính

Hồng Lam

Ngày 31/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 13/2022/TT-BNV về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

Theo đó, việc xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính của các bộ, ngành, địa phương được căn cứ vào:

(1) Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và vị trí việc làm công

chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung do Bộ Nội vụ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

(2) Mức độ phức tạp của công việc và số lượng biên chế công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(3) Tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức chuyên ngành tương ứng với vị trí việc làm.

Khi xác định cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính thì không tính công chức đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý.

Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức căn cứ quy định và căn cứ danh mục vị trí việc

làm và số lượng biên chế công chức bố trí theo từng vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức mình để xác định tỷ lệ % (phần trăm) công chức giữ các ngạch công chức theo từng chuyên ngành tại cơ quan, tổ chức, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/02/2023./.

Hướng dẫn điều trị bệnh do vi rút Adeno mức độ nhẹ cho trẻ em tại nhà

Minh Ngọc

Ngày 26/12/2022, Bộ trưởng Bộ Y tế ký Quyết định số 3451/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh do vi rút Adeno ở trẻ em.

Cụ thể, vi rút adeno gây bệnh ở người (HadV) lây truyền trực tiếp từ người sang người qua đường hô hấp trong phạm vi gần, hoặc gián tiếp qua tiếp xúc với dịch cơ thể có chứa vi rút. Thời gian ủ bệnh của nhiễm vi rút adeno khoảng từ 2 - 12 ngày, trung bình là 8 ngày, nhưng cũng có thể dài hơn 12 ngày. Triệu chứng bệnh biểu hiện qua phản ứng đáp ứng viêm hệ thống không đặc hiệu, viêm kết mạc, phản ứng hạch lympho, tổn

thương đường tiêu hóa và thường gây nặng bằng tổn thương đường hô hấp gây viêm phổi, suy hô hấp tiến triển...

Bên cạnh đó, nếu trẻ bị bệnh ở mức độ nhẹ thì chỉ cần điều trị tại nhà. Nếu sốt trên 38,5°C thì hạ sốt bằng paracetamol liều 10-15mg/kg/lần cách 4-6/giờ. Cho trẻ mặc thoáng, phòng thoáng khí, khi sốt ngoài uống hạ sốt có thể kết hợp kèm chườm nước ấm (nhiệt độ nước thấp hơn nhiệt độ cơ thể 3-5°C). Theo dõi phát hiện các dấu hiệu nặng như: Sốt cao liên tục không đáp ứng với thuốc hạ sốt; thở nhanh theo tuổi, không ăn uống được, nôn mọi thứ, li bì hoặc kích thích...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

Phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài”

Ngọc Nguyễn

Ngày 28/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1641/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài giai đoạn 2023-2025”.

Các nội dung tổ chức thực hiện Đề án cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng là đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ (dưới 45 tuổi) có năng lực nổi trội, có chiều hướng phát triển và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện để cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành, gồm: (i) Cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ (dưới 45 tuổi) giữ chức danh Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh; (ii) Cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ giữ chức danh Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh còn đủ tuổi công tác đến hết nhiệm kỳ 2025-2030; (iii) Cán bộ, công chức lãnh đạo,

quản lý trẻ (dưới 45 tuổi) có năng lực nổi trội, có thành tích xuất sắc trong công tác và có triển vọng phát triển, được quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh giai đoạn 2021-2026 và 2026-2030.

2. Thời gian và phạm vi áp dụng: Được triển khai từ năm 2023 đến hết năm 2025 trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện là: Tập trung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo trẻ, cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của các địa phương; Đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức bồi dưỡng; Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Tiêu chuẩn trang phục cho học sinh trung học phổ thông học Giáo dục quốc phòng

NMN

Ngày 22/12/2022, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Theo Thông tư này, tiêu chuẩn trang phục học sinh GDQPAN tại các trường trung học phổ thông bao gồm: 01 bộ trang phục (dùng chung hai mùa) nền cấp hiệu, phù hiệu, biển tên GDQPAN may liền áo; 01 chiếc

áo bông; 01 chiếc mũ cứng cuốn vành; 01 chiếc mũ mềm; 01 đôi giày vải cao cổ; 01 đôi bít tất; 01 chiếc dây lưng; 01 chiếc sao mũ cứng GDQPAN; 01 chiếc sao mũ mềm GDQPAN.

Ngoài ra, đối với mỗi trường trung học phổ thông, nhà trường cần có tối thiểu: 02 bộ thiết bị lưu trữ thông tin GDQPAN; 20 bộ bản đồ địa hình quân sự; 25 khẩu súng tiểu liên AK cấp 5 đã hoán cải, vô hiệu hóa; 05 quả mô hình lựu đạn cắt bỏ; 50 quả lựu đạn luyện tập; 20 mô hình thuốc nổ bánh loại 200g; 02 hộp mô hình vũ khí tự tạo...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/02/2023./.

Phấn đấu đến 2030, tạo việc làm ổn định cho 30.000 lao động nữ trong hợp tác xã

Quỳnh Nguyễn

Ngày 03/01/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "*Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030*".

Cụ thể, Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới 200 hợp tác xã (HTX) do phụ nữ tham gia quản

lý, điều hành, tạo nhiều việc làm cho lao động nữ (trên 50% lao động HTX là nữ); tạo việc làm mới cho 4.000 lao động nữ; 100% cán bộ Hội làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (KTTT), HTX được tập huấn; ít nhất 80% cán bộ Hội các cấp được nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội

viên, phụ nữ tham gia phát triển KTTT, HTX.

Đồng thời, đến năm 2030, củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho ít nhất 1.500 HTX, 10.000 tổ hợp tác được các cấp Hội hỗ trợ thành lập. Đồng thời, tạo việc làm ổn định cho 30.000 thành viên, lao động nữ trong HTX, 100.000 lao động nữ trong tổ hợp tác.

Nội dung và nhiệm vụ trọng tâm của Đề án là tuyên truyền, vận động phụ nữ nâng cao nhận thức về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; củng cố, nâng cao chất

lượng hoạt động của các HTX do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành, tạo nhiều việc làm cho lao động nữ; hỗ trợ, tư vấn, xây dựng các HTX do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành, tạo nhiều việc làm cho lao động nữ; hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các HTX do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành, tạo nhiều việc làm cho lao động nữ; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp Hội về hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 ở cấp địa phương

Nguyễn Thương

Ngày 26/12/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 78/2022/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự án ngân sách Nhà nước năm 2023.

Cụ thể, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 của các địa phương bao gồm:

(1) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao;

(2) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương 2022 còn dư chuyển sang;

(3) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản lương, phụ

cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao;

(4) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu là 35%;

(5) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan tự chủ tài chính; các đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí

và tự bảo đảm tiền lương: Được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

Ngân sách Trung ương hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan

Trung ương và các địa phương ngân sách khó khăn sau khi cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 09/02/2023 và áp dụng với năm ngân sách 2023./.

Phân đầu đến năm 2030, đảm bảo 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch

Kim Xuân

Ngày 27/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1622/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau: điều hòa, phân phối tài nguyên nước công bằng, hợp lý giữa các ngành, địa phương, các đối tượng khai thác, sử dụng nước theo quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, đảm bảo chiến lược phát triển kinh tế, an sinh xã hội; đảm bảo nguồn nước góp phần nâng tỷ lệ sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt của dân cư đô thị đạt 95% - 100% và 65% dân số nông

thôn được sử dụng nước sạch; kiểm soát cơ bản 90% các hoạt động khai thác, sử dụng nước.

Bên cạnh đó, việc phân phối nguồn nước phải bảo đảm linh hoạt, công bằng, hiệu quả, hợp lý giữa các đối tượng khai thác, sử dụng nước trên các vùng, các lưu vực sông trên cơ sở hiện trạng, chức năng nguồn nước, yêu cầu duy trì dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất và khả năng đáp ứng của nguồn nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 khoảng 122,5 tỷ m³/năm, đến năm 2050 khoảng 131,7 tỷ m³/năm.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”

Hoa Huệ

Ngày 26/12/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1609/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình

“Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

Đối tượng của Chương trình là trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở giáo dục mầm non trên phạm vi các huyện nghèo, thôn, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, các thôn, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các thôn, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, cơ quan có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương trình được ban hành nhằm mục tiêu chung hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn; tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, trên cơ sở phân đầu bảo đảm các điều kiện về đội

ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường, lớp học; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền; góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Để đạt được mục tiêu chung nêu trên, Chương trình đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp như: Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; Triển khai chương trình giáo dục mầm non phù hợp với vùng khó khăn, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ em; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức

Minh Ngọc

Ngày 19/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BNV về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu.

Cụ thể, thời hạn bảo quản đối với một số tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức như sau: Đối với hồ sơ xây

dựng, ban hành quy hoạch phát triển tổng thể; hồ sơ về việc phê duyệt chiến lược phát triển, quy hoạch chi tiết, dự án, đề án; hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch dài hạn, hằng năm của cơ quan; Chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

hàng năm, thời hạn bảo quản là vĩnh viễn.

Thời hạn bảo quản đối với Báo cáo tổng kê tổng hợp, thống kê chuyên đề quý, 6 tháng, 9 tháng của cơ quan; Báo cáo phân tích và dự báo tổng kê là 20 năm. Với Báo cáo tổng kê tổng hợp, thống kê chuyên đề hàng tháng và Báo cáo tổng kê tổng hợp, thống kê chuyên đề quý, 6 tháng, 9 tháng của đơn vị thuộc và trực thuộc; Công văn trao đổi về công tác thống kê,

điều tra, thời hạn bảo quản là 05 năm...

Đối với tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức chưa được quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức căn cứ thời hạn bảo quản của tài liệu tương ứng để xác định.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/02/2023./.

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

BBT

Hỏi: Xin cho tôi hỏi, người có hành vi sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng thì sẽ bị phạt vi phạm hành chính như thế nào? (Ông Nguyễn Văn A, Huyện Đắk Glei)

Trả lời có tính chất tham khảo:

Tại Điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình quy định

phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi: “*Sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng*”. Ngoài ra, người vi phạm còn bị tịch thu tang vật theo quy định./.

